UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: TÂM LÝ HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **KỸ NĂNG** **THAM VẤN TÂM LÝ (2,0)** |
| - Tên tiếng Anh: **PSYCHOLOGICAL COUNSELING SKILLS** |
| - Mã học phần: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành X Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| + Số tiết lý thuyết/số buổi: 30 tiết |
| + Số tiết thực hành/số buổi: 0 tiết |
| - Học phần tiên quyết: Tham vấn tâm lý |
| - Học phần học trước: Tham vấn tâm lý |

**2. Mô tả học phần**

Học phần “Kỹ năng Tham vấn tâm lý” giới thiệu hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản trong hoạt động tham vấn tâm lý. Học phần gồm có 2 chương: *Lý luận chung về kỹ năng tham vấn tâm lý; các kỹ năng tham vấn tâm lý.*

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng, cơ bản về Kỹ năng Tham vấn tâm lý bao gồm: *Lý luận chung về kỹ năng tham vấn tâm lý; các kỹ năng tham vấn tâm lý.*

Hình thành ở người học năng lực sử dụng phù hợp, linh hoạt các kỹ năng tham vấn trong việc nhận diện và giải quyết nan đề. Đồng thời, rèn luyện các kỹ năng lồng ghép như lắng nghe, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề.

Hình thành ở người học thái độ học tập tôn trọng lẫn nhau và tính trách nhiệm, cầu thị.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

1. Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội.

2. Hoàng Anh Phước (2014), *Kỹ năng Tham vấn học đường-Những vấn đề lý luận và thực tiễn,* NXB ĐHSP.

***Tài liệu không bắt buộc:***

1. Bùi Thị Xuân Mai (2014), *Giáo trình tham vấn*, NXB Lao động-xã hội.

2. Trần Đình Tuấn (2014), *Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình*, NXB ĐHQG Hà Nội.

***Tài nguyên khác (nếu có)***

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp | | | | | | | | | | |
|  | TVTL | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| S | H | H | S | N | S | H | N | N | S | S |

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Phân tích được bản chất và quá trình hình thành kỹ năng, kỹ năng tham vấn tâm lý. | ELO2 |
| CELO2 | Phân tích được bản chất và biểu hiện của các kỹ năng: Lắng nghe, đặt câu hỏi, thấu cảm, phản hồi, diễn giải, xử lý sự im lặng, thông đạt, cung cấp thông tin, bộc lộ bản thân, đương đầu. | ELO2 |
| Kỹ năng | CELO3 | Vận dụng phù hợp, linh hoạt các kỹ năng tham vấn tâm lý trong các tình huống tham vấn. | ELO4  ELO6 |
| Thái độ | CELO4 | Có ý thức tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng tham vấn tâm lý. | ELO9  ELO10  ELO11 |
| CELO5 | Cầu thị và sáng tạo trong việc vận dụng các kỹ năng tham vấn. | ELO9  ELO10  ELO11 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **LOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| **CELO1** | CELO1.1 | Phân tích được khái niệm kỹ năng và quá trình hình thành kỹ năng |
| CELO1.2 | Phân tích được khái niệm kỹ năng tham vấn tâm lý và quá trình hình thành kỹ năng tham vấn tâm lý |
| CELO1.3 | Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn tâm lý |
| **CELO2** | CELO2.1 | Giải thích được các khái niệm: Lắng nghe, đặt câu hỏi, thấu cảm, phản hồi, diễn giải, xử lý sự im lặng, thông đạt, cung cấp thông tin, bộc lộ bản thân, đương đầu. |
| CELO2.2 | Phân tích được biểu hiện của các kỹ năng: Lắng nghe, đặt câu hỏi, thấu cảm, phản hồi, diễn giải, xử lý sự im lặng, thông đạt, cung cấp thông tin, bộc lộ bản thân, đương đầu. |
| **CELO3** | CEL03.1 | Vận dụng chính xác, hợp lý các kỹ năng tham vấn trong từng bối cảnh tham vấn tâm lý. |
| CELO3.2 | Phối hợp linh hoạt, mềm dẻo các kỹ năng tham vấn trong trong từng bối cảnh tham vấn tâm lý. |
| **CELO4** | CELO4.1 | Tích cực học tập tại lớp cũng như tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực tham vấn tâm lý. |
| **CELO5** | CELO5.1 | Chủ động tìm kiếm và suy ngẫm các kiến thức, kỹ năng tham vấn tâm lý. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | | **50%** |
| Điểm chuyên cần | Tham dự lớp đầy đủ và tích cực, chủ động trong học tập. | Trong suốt môn học |  | 10% |
| Thuyết trình nhóm | *Chủ đề:*  Phân tích các kỹ năng tham vấn tâm lý. Minh họa bằng các trường hợp cụ thể. | Tuần thứ 2,3,4,5,6 | CELO2.1  CELO2.2  CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | 40% |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **50%** |
| Tự luận (KSDTL) | *\* Lý thuyết:*  - Lý thuyết chung về kỹ năng tham vấn tâm lý  *\* Bài tập:*  Áp dụng các kỹ năng tham vấn tâm lý vào việc nhận ra và giải quyết nan đề thông qua các tình huống. | Theo lịch nhà trường | CELO1.1  CELO1.2  CELO1.3  CELO2.1  CELO2.2  CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | 50% |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**Lý thuyết: 6 buổi (30 tiết), Thực hành: 0 buổi**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy, học và đánh giá** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1,2** | **Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KỸ NĂNG, KỸ NĂNG THAM VẤN (7,0)**  **1.1. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng**  1.1.1. Khái niệm kỹ năng  1.1.2. Quá trình hình thành kỹ năng  **1.2. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng tham vấn tâm lý**  1.2.1. Lịch sử nghiên cứu kỹ năng tham vấn tâm lý  1.2.2. Khái niệm kỹ năng tham vấn tâm lý  1.2.3. Quy trình hình thành kỹ năng tham vấn tâm lý  1.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tham vấn tâm lý | **- Hoạt động dạy:**  + Thuyết trình nêu vấn đề, động não.  + Giao nhiệm vụ học tập về nhà (cá nhân, nhóm).  **- Hoạt động học:**  + Lắng nghe tích cực.  + Nghiên cứu tài liệu và thực hiện bài tập cá nhân, bài tập nhóm chương 2.  **- Hoạt động đánh giá:**  + Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi. | CELO1.1  CELO1.2  CELO1.3  CELO4.1  CELO5.1 | 1. Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội.  2. Hoàng Anh Phước (2014), *Kỹ năng Tham vấn học đường-Những vấn đề lý luận và thực tiễn,* NXB ĐHSP. |
| **2,3,4,5,6** | **CHƯƠNG 2. CÁC KỸ NĂNG THAM VẤN TÂM LÝ (23,0)**  **2.1. KỸ NĂNG LẮNG NGHE**  2.1.1. Khái niệm về lắng nghe  2.2.2. Các thành tố của lắng nghe  2.2.3. Luyện kỹ năng lắng nghe  **2.2. KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI**  2.2.1. Khái niệm về đặt câu hỏi  2.2.2. Các loại câu hỏi  2.2.3. Luyện kỹ năng đặt câu hỏi  **2.3. KỸ NĂNG THẤU CẢM**  2.3.1. Khái niệm về thấu cảm  2.3.2. Các mức độ biểu hiện thấu cảm  2.3.3. Luyện kỹ năng thấu cảm  **2.4. KỸ NĂNG PHẢN HỒI**  2.4.1. Khái niệm về phản hồi  2.4.2. Các loại phản hồi  2.4.3. Luyện kỹ năng phản hồi  **2.5. KỸ NĂNG DIỄN GIẢI**  2.5.1. Khái niệm về diễn giải  2.5.2 Các biểu hiện của diễn giải  2.5.3. Luyện kỹ năng diễn giải  **2.6. KỸ NĂNG XỬ LÝ SỰ IM LẶNG**  2.6.1. Khái niệm về sự im lặng  2.6.2. Luyện kỹ năng xử lý sự im lặng  **2.7. KỸ NĂNG THÔNG ĐẠT**  2.7.1. Khái niệm thông đạt  2.7.2. Luyện kỹ năng thông đạt  **2.8. KỸ NĂNG CUNG CẤP THÔNG TIN**  2.8.1. Khái niệm về cung cấp thông tin  2.8.2. Luyện kỹ năng cung cấp thông tin  **2.9. KỸ NĂNG BỘC LỘ BẢN THÂN**  2.9.1. Khái niệm về bộc lộ bản thân  2.9.2. Luyện kỹ năng bộc lộ bản thân  **2.10. KỸ NĂNG ĐƯƠNG ĐẦU**  2.10.1. Khái niệm về đương đầu  2.10.2. Các biểu hiện của đương đầu  2.10.3. Luyện kỹ năng đương đầu | **- Hoạt động dạy:**  + Lắng nghe tích cực, nhận xét, đánh giá sản phẩm thuyết trình nhóm.  + Thuyết trình nêu vấn đề, động não.  + Giao nhiệm vụ học tập về nhà tổng kết môn học.  **- Hoạt động học:**  + Thuyết trình nhóm.  + Lắng nghe tích cực.  + Tiếp nhận bài tập về nhà (tổng kết môn học).  **- Hoạt động đánh giá:**  + Đánh giá trên lớp: Cho/nhận phản hồi qua câu hỏi, qua sản phẩm thuyết trình.  + Đánh giá tự học: Chấm bài giải quyết các nhiệm vụ về nhà của sinh viên. | CELO2.1  CELO2.2  CELO3.1  CELO3.2  CELO4.1  CELO5.1 | 1. Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội.  2. Hoàng Anh Phước (2014), *Kỹ năng Tham vấn học đường-Những vấn đề lý luận và thực tiễn,* NXB ĐHSP. |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên làm bài tập cá nhân (nhóm) nếu sao chép của nhau sẽ bị trừ 100% điểm phần bài tập cá nhân trong đánh giá quá trình. Khi trích dẫn, cần ghi nguồn tài liệu tham khảo, nếu phát hiện sao chép sẽ bị điểm 0.

- Sinh viên cần hoàn thành 2 nhiệm vụ sau:

+ Dự lớp theo quy định, không nghỉ quá 20% số tiết quy định.

+ Bài tập: Phải hoàn thành 100% bài tập cá nhân và nhóm theo đúng thời gian và đúng yêu cầu đề ra.

- Học tập trên tinh thần hợp tác và tôn trọng sự khác biệt.

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 1, ngày 1/6/2019

**11. Phụ trách học phần**

- Khoa/chương trình: Chương trình Tâm lý học, khoa Sư phạm.

- Địa chỉ và email liên hệ: khoakhgd@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0274 815154

*Bình Dương, ngày tháng năm 2019*

**TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT NGƯỜI BIÊN SOẠN**

ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh